

Bản án số: **09/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 03/02/2023.

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M – TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Hải Hằng**

- *Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Lương Phi Sơn

2/ Ông Nguyễn Hữu Tuấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Tuyết Hồng** – là Thư ký Tòa án thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên tòa:* (Không thuộc trường hợp phải tham gia phiên tòa)

Trong ngày 03 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 257/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022, về việc: *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp B, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hoàng Ph**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp B, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

(Chị T xin vắng mặt, anh Ph vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 05/9/2022 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Ph quen biết, tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2019, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2021 tại Ủy ban nhân dân xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long. Không có nữ trang cưới.

Thời gian chung sống, vợ chồng không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra xung đột, mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày và trong tình cảm vợ chồng. Nguyên nhân do anh Ph không lo làm ăn, chỉ lo ăn chơi, không quan tâm đến gia đình. Cộng thêm việc cha anh Ph đánh chị mà anh Ph không có động thái bênh vực cho chị. Từ đó chị và anh Ph ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Thời gian ly thân, anh chị mỗi người sống 01 nơi và có liên lạc với nhau để mong hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Ph.

Quá trình chung sống, vợ chồng chị có 01 đứa con chung là Nguyễn Hoàng Văn A, sinh ngày 29/8/2020. Hiện nay con đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai hòa giải ngày 23/11/2022 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Hoàng Ph trình bày:

Anh thống nhất và hoàn toàn đồng ý với lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn, nữ trang cưới, con chung, tài sản chung, nợ chung.

Thời gian vợ chồng còn sống chung anh có đi làm nhưng vì làm vườn nên khi làm khi không. Cha anh có đánh chị T bầm mặt nhưng anh không biết vì lý do gì. Sau đó chị T bỏ về bên mẹ nuôi sinh sống. Khi chị T bỏ đi thì anh có về bên mẹ nuôi để chung sống với chị T một vài tháng mới sau đó về bên gia đình anh. Vợ chồng anh ly thân từ 26/6/2022 đến nay. Anh còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn với chị T. Anh đồng ý để chị T được quyền nuôi con chung là Nguyễn Hoàng Văn A, sinh ngày 29/8/2020, anh không cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp ly hôn thì anh phải được quyền nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Ph đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Nguyễn Hoàng Ph đã được Tòa án đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập lần 1 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh Ph đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Như vậy, anh Ph đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Giấy triệu tập hai lần nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh Ph theo quy định tại Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Ph quen biết, tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2019, tuy không tổ chức cưới theo phong tục tập quán nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân gia đình Việt Nam nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị T và anh Ph thường xuyên xảy ra xung đột, mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên anh chị đã ly thân từ tháng 6/2022 đến nay.

Xét thấy, chị T và anh Ph kết hôn với nhau và chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải nên anh chị ly thân với nhau. Trong thời gian ly thân, anh chị mỗi người sinh sống một nơi, không có sự chăm sóc lẫn nhau. Chị T khẳng định không còn tình cảm với anh Ph nên không thể đoàn tụ. Đối với anh Ph, anh không đồng ý ly hôn với chị T nhưng anh cũng có ý kiến nếu để cho anh được quyền nuôi con chung thì anh đồng ý ly hôn. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án, anh Ph đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Ph vẫn vắng mặt chứng tỏ anh không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân của mình, không thể hiện thiện chí đoàn tụ. Từ những nhận định trên, có đủ căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị T và anh Ph đã trầm trọng, đời sống chung của anh chị không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh Ph là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[3] Về con chung: Chị T và anh Ph có 01 người con chung là Nguyễn Hoàng Văn A, sinh ngày 29/8/2020, hiện nay cháu Văn A đang sống chung với chị T, chị T yêu cầu được quyền nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi anh chị xa nhau, cháu Văn A vẫn sống chung với chị T cho đến nay, cuộc sống ổn định. Đồng thời, cháu Văn A hiện nay còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, chị T yêu cầu được quyền nuôi cháu Văn A, anh Phong cũng đồng ý cho chị T được quyền nuôi cháu Văn A nên chấp nhận cho chị T được trực tiếp nuôi cháu Văn A là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào điều 9, 19, 51, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014; Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Ph.

- Về con chung: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thanh T được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Hoàng Văn A, sinh ngày 29/8/2020. Anh Ph chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Ph được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không được ai cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012860 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Chị T đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi thường trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX.M;
- Chi cục THADS TX.M;
- Đường sự;
- Lưu.

Nguyễn Hải Hằng